

**CÔNG TY TNHH NHÔM ROYAL**  
**CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI**

**1. Tên công ty**

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH NHÔM ROYAL

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: ROYAL ALUMINUM COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt:

**2. Mã số doanh nghiệp:** 0108335851

**3. Ngày thành lập:** 25/06/2018

**4. Địa chỉ trụ sở chính:**

Số nhà 42 đường C, Tổ An Đào, Thị trấn Trâu Quỳ, Huyện Gia Lâm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0917.912.531

Fax:

Email:

Website:

**5. Ngành, nghề kinh doanh:**

| STT | Tên ngành                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         | Mã ngành    |
|-----|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------|
| 1.  | Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu                                                                                                                                                                                                                                                                           | 8299        |
| 2.  | Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan                                                                                                                                                                                                                                                                                      | 4661        |
| 3.  | Bán buôn kim loại và quặng kim loại (Trừ kinh doanh vàng miếng). Chi tiết: - Bán buôn quặng sắt; - Bán buôn quặng đồng, chì, nhôm, kẽm và quặng kim loại màu khác; - Bán buôn gang thỏi, gang kính dạng thỏi; - Bán buôn sắt thép dạng nguyên sinh và bán thành phẩm: phôi thép, thỏi, thanh, tấm, lá, dải, sắt thép dạng hình (chữ T, chữ L...). | 4662(Chính) |
| 4.  | Đại lý, môi giới, đấu giá<br>Chi tiết:<br>- Đại lý, môi giới thương mại (loại trừ đấu giá)                                                                                                                                                                                                                                                        | 4610        |
| 5.  | Vận tải hành khách đường bộ khác<br>Chi tiết<br>- Vận tải hàng khách bằng xe khách nội tỉnh, liên tỉnh; - Cho thuê xe có người lái để vận tải hành khách, hợp đồng chở khách đi tham quan, du lịch hoặc mục đích khác; - Hoạt động của cáp treo, đường sắt leo núi.                                                                               | 4932        |
| 6.  | Bốc xếp hàng hóa                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  | 5224        |
| 7.  | Cho thuê xe có động cơ                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            | 7710        |
| 8.  | Sản xuất sắt, thép, gang                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          | 2410        |

|     |                                                                                                                                                                                                                                  |      |
|-----|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------|
| 9.  | Tái chế phế liệu<br>Chi tiết<br>- Tái chế các loại phế liệu, phế thải từ kim loại và phi kim loại<br>- Nguyên liệu tái sinh đã qua sử dụng như, nhựa, cao su, giấy báo cũ, đồ gỗ đồ hộp, đồ điện, nguyên vật liệu trong xây dựng | 3830 |
| 10. | Sản xuất các cấu kiện kim loại                                                                                                                                                                                                   | 2511 |
| 11. | Sản xuất linh kiện điện tử<br>Chi tiết: Sản xuất tụ điện                                                                                                                                                                         | 2610 |
| 12. | Rèn, dập, ép và cán kim loại; luyện bột kim loại                                                                                                                                                                                 | 2591 |
| 13. | Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại                                                                                                                                                                                     | 2592 |
| 14. | Sửa chữa các sản phẩm kim loại đúc sẵn                                                                                                                                                                                           | 3311 |
| 15. | Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác<br>Chi tiết<br>- Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khai khoáng, xây dựng<br>- Bán buôn thiết bị và dụng cụ đo lường.                                                    | 4659 |
| 16. | Bán buôn tổng hợp                                                                                                                                                                                                                | 4690 |
| 17. | Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh                                                                                                                             | 4752 |
| 18. | Vận tải hàng hóa bằng đường bộ                                                                                                                                                                                                   | 4933 |
| 19. | Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác<br>Chi tiết.<br>- Cho thuê máy móc, thiết bị nông, lâm nghiệp,<br>- Cho thuê máy móc, thiết bị xây dựng,<br>- Cho thuê máy móc, thiết bị văn phòng (kể cả máy vi tính)       | 7730 |
| 20. | Sản xuất kim loại màu và kim loại quý                                                                                                                                                                                            | 2420 |
| 21. | Kho bãi và lưu giữ hàng hóa<br>(trừ kinh doanh bất động sản)                                                                                                                                                                     | 5210 |
| 22. | Sản xuất dao kéo, dụng cụ cầm tay và đồ kim loại thông dụng                                                                                                                                                                      | 2593 |

**6. Vốn điều lệ:** 1.500.000.000 VNĐ

Giới tính: *Nam*

Quốc tịch: *Việt Nam*

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: *Chứng minh nhân dân*

Số giấy chứng thực cá nhân: 012940431

Nơi cấp: Công an thành phố Hà Nội

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: *Tổ An Đào, Thị trấn Trâu Quỳ, Huyện Gia Lâm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

Chỗ ở hiện tại: *Tổ An Đào, Thị trấn Trâu Quỳ, Huyện Gia Lâm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

### 8. Người đại diện theo pháp luật:

\* Ho và tên: LÊ MINH QUÂN

Giới tính: *Nam*

Chức danh: *Giám đốc*

Quốc tịch: *Việt Nam*

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: *Chứng minh nhân dân*

Số giấy chứng thực cá nhân: 012940431

Nơi cấp: Công an thành phố Hà Nội

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: *Tổ An Đào, Thị trấn Trâu Quỳ, Huyện Gia Lâm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

Chỗ ở hiện tại: *Tổ An Đào, Thị trấn Trâu Quỳ, Huyện Gia Lâm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

**9. Nơi đăng ký:** Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội